

## BÀI GIẢNG CỦA PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

Người dịch: THÍCH GIÁC THIỆN

### LOẠT BÀI LÀM THẾ NÀO CỨU VĂN PHONG KHÍ XÃ HỘI

#### PHẬT HỌC VẤN ĐÁP (2)

Đài truyền hình. Tủ hồ sơ số: b24 - 7 - 02

Các vị xem đài thân mến!

Hôm nay, chúng tôi tiếp tục trả lời các câu hỏi. Có bạn đồng tu đưa ra câu hỏi: “Hoằng pháp và vãng sinh việc nào quan trọng?”

Đây là một câu hỏi phổ biến, tôi đã nghe rất nhiều. Cả hai việc này đều quan trọng. Hoằng pháp mới có thể tiếp nối huệ mạng của Phật, cũng có thể giúp đỡ sự hài hòa của xã hội, xúc tiến hòa bình thế giới, cho nên công việc này mới là công việc đại từ bi. Còn việc vãng sinh đối với người tu học Phật pháp mà nói, đương nhiên là quan trọng rồi. Cái cơ hội này thật không dễ dàng gì gặp được. Pháp môn tu học Phật pháp tuy rất nhiều nhưng bất cứ pháp môn nào đều phải nương vào năng lực của chính mình mà đoạn hoặc chứng chơn. Đây là một việc rất khó khăn, trong một đời không dễ gì thành tựu. Trong những pháp môn hiện có, chỉ có pháp môn niệm Phật vãng sanh là phương tiện tối thắng, dễ dàng nhất, chỉ cần các vị có thể tin tưởng, phát nguyện thì có thể nói là chắc chắn thành công. Cho nên người xưa nói pháp môn này là “Muôn người tu muôn người đắc”. Nếu chúng ta có thể gặp được pháp môn này có thể vãng sanh Tịnh độ. Vãng sanh là đi học, là đến thế giới Cực lạc ở Tây phương cầu học, không phải là đi hưởng phước, không phải là trốn tránh trách nhiệm, mà là đi đến chốn kia để thành tựu trí đức của chính mình. Sau khi đã thành tựu được rồi mới có thể nói là quay thuyền từ trở lại sáu đường phổ độ chúng sanh. Bởi lẽ các vị có trí tuệ, có năng lực mới có thể làm công việc này đến mức viên mãn, thành công. Cho nên cả hai hoằng pháp và vãng sanh đều rất quan trọng.

Câu hỏi thứ hai, các vị ấy nêu ra là: Trong lúc đọc kinh, có phải là việc gì cũng không nên làm không?

Câu hỏi này chúng ta phải giảng giải rõ ràng. Đương lúc các vị đọc kinh, ví dụ các vị đang đọc bộ Vô Lượng Thọ Kinh, lúc bạn mới đọc, do vì kinh văn còn rất mới lạ, chưa hiểu rõ nên đại khái phải mất hai ba giờ các vị mới đọc xong. Do vậy trong hai tiếng này đương nhiên các vị không thể làm chuyện gì khác. Nếu các vị vừa tụng kinh, vừa làm chuyện khác thì các vị tụng kinh sẽ xen lẫn vọng tưởng, vì vậy trong hai

tiếng này không thể làm chuyện khác. Sau khi tụng kinh xong các vị cứ làm chuyện khác như thường khi. Không thể nói, tôi hiện đang tu hành, tụng kinh, tôi không làm việc gì cả. Điều này không đúng. Nếu kinh này đã đọc thuộc rồi, đại khái tụng chừng ba tháng thì tương đối thuộc lòng, thì khoảng chừng một tiếng là đã tụng xong một biến. Nếu trình độ hơi kém một chút, căn tánh có phần yếu kém thì một tiếng rưỡi có thể tụng xong. Nếu các vị có thể tụng được một năm, hai năm, thì theo kinh nghiệm của các vị đồng tu, bộ kinh này, tụng một biến từ đầu đến cuối, chỉ mất ba mươi phút đến bốn mươi phút. Cho nên nói càng thuộc, các vị tụng càng nhanh. Lúc tụng kinh không thể xen lẫn tạp niệm, điều này rất quan trọng.

Câu hỏi thứ ba hỏi rất hay nhưng giải quyết cũng không dễ gì. Vị ấy hỏi: “Hiện nay xã hội rối loạn như thế này, làm thế nào mới có thể khiến nó có trật tự, ổn định, hòa bình?”.

Tôi nghĩ vấn đề của bạn đặt ra là nguyện vọng chung của hết thảy mọi người. Đây là một vấn đề của xã hội. Nếu như biện pháp có thể đạt đến hiệu quả, thật tình mà nói, đây là vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục. Quốc gia phải có chính sách giáo dục tốt. Nói một cách thực tế, thuở xưa, mục tiêu phương hướng giáo dục so với hiện tại của chúng ta thật sự không giống nhau. Ở Trung Quốc thời Hán Vũ Đế đã đặt ra chính sách giáo dục của quốc gia, nói theo cách của chúng ta hiện nay là chế định chính sách giáo dục của quốc gia. Trong chính sách này lấy ra tư tưởng Khổng Mạnh làm chủ đạo. Đây là điều mà trong lịch sử gọi là “Bãi truất bách gia, độc tôn Khổng Mạnh”. Cho nên tư tưởng Khổng Mạnh làm chủ chốt suốt gần hai ngàn năm lịch sử Trung Quốc, làm thành dòng chủ lưu nền giáo dục Trung Quốc.

Trọng tâm giáo dục của Khổng Mạnh là ở chỗ nào? Các vị phải hiểu, thật ra, giáo học của Khổng Mạnh và giáo học của Phật giáo rất gần nhau. Mục tiêu chủ yếu của nó là dạy chúng ta làm người, dạy cho chúng ta quan hệ giữa người và người, ví như Ngũ Luân, Bát đức mà Nho gia đề cập đến, đây chính là tư tưởng trọng tâm của nền giáo dục Khổng Mạnh. Những bạn trẻ từ lúc còn rất nhỏ đã được bồi dưỡng dạy cho biết quan hệ vợ chồng, quan hệ cha con, quan hệ anh em, quan hệ bạn bè, quan hệ vua tôi. Quan hệ vua tôi nói theo hiện nay, là quan hệ của lãnh đạo với bị lãnh đạo. Sau đó mới dạy cho bạn quan hệ giữa người cùng Trời Đất Quỉ Thần. Quỉ Thần có hay không? - Phải thừa nhận rằng có sự tồn tại của quỉ thần. Phải có thái độ như thế nào đối với quỉ thần? - “Kính trọng quỉ thần nhưng phải tránh xa”. Thái độ này rất hay! Chúng ta đối với quỉ thần tôn kính “xa” là thế nào? - Xa là không nhất định phải nghe họ, không nhất định phải học họ. Họ rất cuộc có sự khác biệt so với nhân đạo chúng ta. Cho nên nói: “Kính mà xa”. Xa không phải là xa lánh họ. Xa là không học tập họ. Rồi sau lại nói đến mối quan hệ của con người với thiên nhiên. Đây là tôn chỉ giáo dục thuở trước, là xu hướng của giáo dục. Trên nền tảng này, xã hội đương nhiên có trật tự,

đương nhiên ổn định, hòa bình. Nhưng hiện nay chúng ta đều vất bỏ hết những quan điểm trọng tâm của nền giáo dục này, cho rằng những điều này xưa cũ quá rồi, những điều xưa cũ lỗi thời không cần nữa. Do đó mà trật tự, ổn định, hòa bình làm sao có được?

Quản Trọng từng nói: “Lễ Nghĩa Liêm Sĩ là bốn giếng mối của quốc gia. Bốn giếng mối không giương ra thì quốc gia diệt vong”. Trong khoảng năm Dân quốc, khẩu hiệu chung của các trường học là bốn chữ “Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ”. Tôi, trước đây, đi học, ở cấp tiểu học và trung học, trong các phòng học đều treo bốn chữ này. Hiện nay, ở các trường học, tôi không biết có hay không. Nhưng quan điểm đạo lý này nhất định phải được bồi dưỡng từ nhỏ. Nhỏ thì thành thiên tánh, tập quen thì thành tự nhiên. Cho nên giáo dục là then chốt khác biệt giữa con người và cầm thú. Người cũng là động vật, vì sao Người cùng những động vật khác không giống nhau? - Ấy là bởi vì người có thể nhận lãnh sự giáo dục, con người có thể sửa đổi những tập khí lỗi lầm của mình. Vì vậy con người khác với cầm thú và là động vật có linh tánh cao hơn hết trong các loài động vật.

Nhà Nho, trong sách Lễ Ký, dạy chúng ta: “*Xây dựng quốc gia, vua tôi, dạy học là trước tiên*”. Câu nói này là sở thuyết dành cho giai cấp thống trị trước đây. Các vị cai trị quốc gia này, các vị chấp chưởng chánh quyền này, nhiệm vụ trọng yếu nhất của các vị là gì? Là giáo dục, là dạy học. Cho nên, phần trước tôi đã nói: Làm vua, làm cha mẹ, làm thầy. Chúng ta đã có một chuyên đề thảo luận vấn đề này. Vì vậy, có thể nói giáo dục là một công việc hết sức quan trọng và cần thiết.

Trung Quốc từ xưa đến nay có “Tuyển cử” hay không? - Thưa rằng: có. Chế độ này đều do triều đại nhà Hán kiến lập. Tuyển cử không phải do nhân dân, bách tính tuyển chọn mà là do quan viên chủ quản một địa phương tuyển chọn. Những quan lại được vua trung ương cất cử này, đến địa phương này làm quan địa phương, đến huyện lỵ này làm huyện trưởng. Công việc trọng yếu nhất trong thành tích phục vụ là thay thế quốc gia tuyển chọn và đề bạt nhân tài. Cho nên trong chế độ này thuở xưa “Tiến cử hiền tài thì được trọng thưởng”. Vinh dự cao nhất của quốc gia, phần thưởng cao nhất dành cho ai? - Đó là người thay mặt quốc gia tiến cử hiền tài. Cho nên các quan lại địa phương thường vi phục đi dò la, thăm hỏi dân tình. Họ mặc thường phục để mọi người không nhận ra, rồi ra ngoài nghe ngóng, tìm kiếm nhân tài. Tiêu chuẩn để đánh giá nhân tài cũng đã được xác định. Đó là hai điều kiện: Hiếu và Liêm. Đề cử Hiếu, Liêm chính là tuyển cử, tuyển chọn và tiến cử cho quốc gia. Một người hay hiếu thuận với cha mẹ, thì người ấy mới có thể trung với quốc gia, trung với nhân dân, trung với công việc của họ. Vì vậy Hiếu là một yếu tố rất quan trọng. Còn Liêm thì thế nào? - Liêm là liêm khiết. Nếu một người không tham tiền tài thì người ấy nhất định không tham ô. Cho nên nhân tài cần thiết trong chính phủ, hai điều kiện này rất quan trọng:

Một là Hiếu, hai là Liêm. Vì vậy xem lại trong lịch sử chúng ta thấy mỗi một triều đại đều có nhân tài kiệt xuất xuất hiện. Thật chẳng khác gì so với chế độ quân chủ.

Nhưng hiện nay muốn khôi phục lại chế độ giáo học thuở xưa thì thật khó. Điều này không phải chúng ta không làm được. Chúng ta hiểu rõ nhưng chúng ta không có năng lực làm. Vấn đề bạn hỏi rất đúng. Bạn hỏi: “Bắt đầu làm từ đâu?” - Tôi có thể nói với bạn rằng: Bắt đầu từ mỗi người chúng ta. Chúng ta tự mình mỗi ngày có thể phản tỉnh, có thể đoạn ác, có thể tu thiện, có thể tích công bồi đức. Mọi người trong xã hội không giữ trật tự, ta giữ trật tự; Mọi người loạn động, ta an định. Bắt đầu làm từ bản thân, có thể có ảnh hưởng gì không? - Bất tất phải suy xét điều này. Chỉ hỏi việc cày cấy, làm cỏ, chờ hỏi việc thu hoạch. Như thế là đúng. Ở đây tôi chỉ đưa ra một ví dụ đơn giản, hết thảy đều phải bắt đầu từ bản thân mình. Sau đó mới ảnh hưởng đến gia đình bạn. Gia đình bạn làm gương cho mọi người, ảnh hưởng càng lúc càng nổi rộng, có lẽ cũng sẽ có một chút hiệu quả. Ví như Phật học, người học Phật nhất định phải giữ giới. Giữ giới chính là tuân thủ pháp luật. Người học Phật nhiều, người hiểu rõ giáo lý Phật nhiều, nhất định có ảnh hưởng đối với xã hội nhất định cũng có đóng góp. Đây là điều đúng đắn.

Một vấn đề khác, các bạn hỏi: Làm thế nào phân biệt cái gì là chánh pháp, cái gì là tà pháp? - Từ mặt hình thức cho đến nội dung. Vấn đề các bạn hỏi là như thế. Đây cũng là một vấn đề rất nghiêm túc, rất quan trọng. Trong xã hội hiện nay, thật như trong kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật nói: “*Tà sư nói pháp như cát sông Hằng*”. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đối với hiện tượng này, đối với sự tình này, Ngài đã sớm dự biết trước, nên bày cho chúng ta một phương thuốc hay. Trước khi nhập diệt, Ngài dạy chúng ta: “*Tứ y pháp*”. Tứ y pháp chính là căn cứ dạy cho chúng ta phân biệt sự tình này. Thứ nhất, Ngài dạy: “*Y pháp bất y nhân*”. Cái nào là chánh pháp, cái nào là tà pháp? - Pháp người này giảng nhất định phải tương ứng với kinh điển, kinh là lời Phật dạy. Nếu trái với kinh mà là kiến giải của riêng người ấy sáng chế thì ta không thể tin tưởng. Nhất định phải căn cứ theo những lời Phật dạy trong kinh điển, đây mới chính là chơn pháp. Thứ hai, Phật dạy chúng ta: “*Y nghĩa bất y ngữ*”. Điều này rất quan trọng. Những điều ghi chép trong kinh điển của Đức Phật, nếu các vị chấp chặt vào văn tự của kinh điển, các vị nhất định sẽ có ngộ nhận, sẽ có sai lệch. Nếu như kinh điển Phạn Văn của Ấn Độ thì không có vấn đề. Kinh điển Phạn văn truyền sang Trung Quốc, rồi người Trung Quốc phiên dịch sang Hán văn. Thường thường một bộ kinh có rất nhiều người phiên dịch. Ví như bộ kinh Vô Lượng Thọ có tất cả mười hai bản dịch. Bộ kinh Bát Nhã Ba La Mật mà mọi người đều biết, hiện tại trong Đại tạng có sáu bản dịch. Mỗi người phiên dịch, dùng văn tự không giống nhau, vậy rốt cuộc chúng ta nương vào dịch bản nào? - Điều này Đức Phật cũng đã tiên liệu trước, cho nên Phật dạy chúng ta *y cứ vào nghĩa mà không y cứ vào văn tự*. Nếu ý tứ trong dịch bản của họ đúng thì làm

theo. Còn văn tự ngôn ngữ kia như có nhiều một chút hoặc ít một chút, điều này không quan hệ gì. Nói dài, nói ngắn cũng không quan hệ. Giảng giải không giống nhau cũng không quan hệ. Ngôn thuyết không giống nhau nhưng ý tứ tương đồng điều này chấp nhận được. Vì vậy Phật dạy chúng ta “*Y nghĩa mà không y ngữ*”.

Ví như chúng ta nói đến “Tu học”, mục tiêu của sự tu học này, Thiên Tông thì nói rằng: yêu cầu thật sự là phải đại triệt, đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Giáo môn thì nói: yêu cầu đích thực là phải: “Đại khai, viên giải”. Còn Tịnh độ tông chúng ta, yêu cầu đích thực của người niệm Phật là “Nhứt tâm bất loạn”. Đây là điều Phật dạy lúc đương thời. Những lời này đều là lời Phật dạy. Lời nói không giống nhau, nhưng ý tứ hoàn toàn giống nhau. “Minh tâm kiến tánh” chính là “Đại khai viên giải”; “Đại khai viên giải” chính là “Nhứt tâm bất loạn”. Đây là Phật nêu cho chúng ta một ví dụ. Ý tứ đúng là đúng. Lời nói thế nào không quan hệ. Như thế trong dịch bản nếu chúng ta có một vài nghi ngờ, điều này cũng đã giải quyết.

Điều thứ ba, Phật dạy chúng ta: “*Y liễu nghĩa, không y liễu nghĩa*”. Đây là điều mà Đức Phật Thích ca khổ tâm mỗi miệng. Chúng ta cảm kích năm vóc sát đất. Phật đối với chúng ta rất yêu thương, giữ gìn! Vì sao? Phật một đời giảng kinh thuyết pháp, phần lớn không phải chủ động giảng, đều là do có người thưa hỏi. Phật theo lời thưa hỏi mà trả lời. Có một số vấn đề không phải là liễu nghĩa. Cái gì gọi là liễu nghĩa, cái gì là không liễu nghĩa? - *Cái có thể giúp bạn liễu sanh tử, thoát tam giới, cái này gọi là liễu nghĩa, cái không thể giúp bạn thoát ly luân hồi lục đạo, cái này là không liễu nghĩa*. Kinh bất liễu nghĩa giảng cũng rất nhiều. Vì sao Phật giảng? - Do vì mọi người nêu ra câu hỏi, đương nhiên Phật phải trả lời. Cho nên hỏi những vấn đề thế gian, hỏi những vấn đề thuộc phạm vi sinh hoạt của chúng ta như làm thế nào hiện tại có thể đạt được hạnh phúc mỹ mãn, hiện tại là khổ được vui. Những vấn đề này đều là bất liễu nghĩa nhưng lại là những mong cầu bức thiết của con người hiện đại chúng ta. Phật rất từ bi, do đó Ngài đều trả lời cho các bạn. Cho nên trong cửa Phật có cầu tất có ứng. Có người muốn cầu tiền tài, có người muốn cầu con cái, có người muốn cầu thăng quan, Phật mỗi mỗi đều chỉ dạy họ, nhưng Phật bảo với họ rằng đây là “Bất liễu nghĩa”. Đây là giải quyết vấn đề trong một đời của các vị. Không thể giải quyết vấn đề đời đời kiếp kiếp của các vị. Các vị phải nhìn xa thấy rộng nhất định phải cầu cái phương pháp giải quyết vĩnh viễn. Như vậy các vị mới thật sự là thông minh chân chính. Liễu nghĩa cứu cánh viên mãn chính là thành Phật. Cho nên trong kinh Pháp Hoa, Đức Phật nói rất rõ: “*Chỉ có pháp nhứt thừa, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói*”. Các vị thấy đấy, Phật chẳng phải là đã chỉ rõ cái gì là liễu nghĩa cứu cánh rồi sao? - Phương pháp dạy cho các vị thành Phật, đây là liễu nghĩa cứu cánh. Vậy thì Phật dạy Nhị Thừa, Đại Thừa, Tiểu Thừa, Tam Thừa, Thinh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát, đó là Phật phương tiện nói. Phương tiện nói, cái ý của lời này chính là “Bất liễu

nghĩa”. Cho nên đặc biệt nhắc nhở chúng ta nhất định phải cầu liễu nghĩa, phải y liễu nghĩa, không y bất liễu nghĩa. Như vậy ở trong kinh liễu nghĩa, thù thắng nhất, ổn định nhất, có thể nương tựa nhất, chúng ta trong một đời này nhất định có thể đạt được không gì hơn niệm Phật cầu vãng sanh tịnh độ. Cho nên kinh điển của Tịnh độ tông là liễu nghĩa cứu cánh. Đây là pháp môn Đức Phật từ bi mở bày cho chúng ta.

Điều thứ tư, Đức Phật dạy chúng ta “*Y Trí không y Thức*”. Điều này thật vô cùng quan trọng. Nói theo cách nói hiện nay, bạn xử sự, tiếp nhân đãi vật, bạn học Phật, bạn phải nương vào lý trí. Thức là tình cảm, không thể dùng tình cảm mà xử sự. Điều này là một pháp thông thế, xuất thế gian. Đầu óc chúng ta phải tỉnh táo. *Phải nương theo lý trí không thể dùng tình cảm*. Như thế là đúng. Cho nên các bạn có thể biện biệt, nếu phù hợp với tứ y pháp thì đúng là chánh pháp; Nếu trái ngược với tứ y pháp thì đó chẳng phải là chánh pháp. Ngày nay chúng tôi thấy có nhiều người học Phật hành sự theo tình cảm. Hiện tượng hành sự theo tình cảm là sự phân biệt, chấp trước nghiêm trọng. Một vài ngày trước đây tôi đến Hương Cảng, các bạn đồng tu ở đây nói với tôi: “Thưa pháp sư, Thầy bảy năm rồi không đến đây”. Thời gian qua đi quá mau, tôi không nghĩ là đã bảy năm, tôi nghĩ đại khái là bốn, năm năm. Những vị đồng tu năm xưa hơn phân nửa đều cả tán lạc hết. Rất nhiều người di dân ra nước ngoài. Những người di dân này, năm xưa tôi cũng từng khuyên họ không nên di dân. Theo cách nhìn của tôi Hương Cảng sau khi trở lại sẽ không có thay đổi lớn lắm. Quả nhiên như thế, sau khi trở lại vật giá ở Hương Cảng tăng vọt mạnh mẽ, những di dân ra đi lại muốn trở về nhưng thật vô cùng khó khăn. Bọn họ trước đây đã bán sạch nhà cửa. Hiện nay ở Hương Cảng, mua một chỗ đậu xe cũng mua không nổi. Thật tình mà nói không di dân là tốt nhất.

Tôi phát hiện ra một vấn đề trong các bạn đồng tu, đó là pháp môn không giống nhau. Do vậy kia đây tồn tại một giới tuyến rất sâu. Pháp sư Nhật Thường có không ít tín đồ ở Hương Cảng tu học “*Bồ Đề Đạo Thứ Đệ Quảng Luận*”. Họ cũng có một tổ chức tu học Bồ Đề Đạo Thứ Đệ Quảng Luận, họ chê bai Tịnh độ, và cũng có những người tu theo pháp môn niệm Phật, những người này không nhịn nổi cũng hủy báng lại họ. Hai bên đối lập nhau. Có một vài vị đồng tu pháp môn niệm Phật nói: “Họ phê bình chúng ta, chúng ta phải phản bác lại họ”. Tôi nói với những đồng tu niệm Phật: “Các vị chẳng phải là đệ tử của Đức Phật Di Đà, các vị niệm Phật cũng không thể vãng sanh”. Họ bình tĩnh trở lại và hỏi tôi: “Tại sao như vậy?”. Chúng tôi hộ trì Tịnh độ, chúng tôi phản bác họ. Vì sao chúng tôi không thể vãng sanh? Tôi bèn trả lời họ: “*Bồ Đề Đạo Thứ Đệ Luận* là tiền phương tiện của Mật tông. Bộ luận này do đại sư Tông Ca Ba soạn, thuộc về tông kinh luận. Trong luận điển có hai loại: một là Tông Kinh luận; hai là Thích Kinh Luận.

Thích Kinh Luận là luận giải thích kinh, đây gọi là chú giải kinh.

Tông Kinh Luận là chọn lựa ý nghĩa trong kinh điển, trọn không theo kinh văn, phát huy một vài đạo lý bên trong.

Bồ Đề Đạo Thứ Đệ luận thì thuộc Tông Kinh Luận là nguyên tắc, nguyên lý, phương pháp tu học căn cứ theo lời Phật giảng. Đây là kinh điển Phật dạy. Các vị hủy báng những cái này thì không gọi là hủy báng Tam Bảo sao? Những điều này do Phật, Bồ Tát nói, vậy là các vị hủy báng Phật, Bồ Tát. Kinh điển là Pháp bảo, như vậy các vị hủy báng pháp. Những người theo phương pháp này tu hành thành tựu rất nhiều, như vậy là các vị hủy báng Tăng. Các vị là người niệm Phật mà các vị chê Phật, chê Pháp, chê Tăng. Tội hủy báng Tam Bảo trong Giới kinh nói đọa vào A Tỳ địa ngục. Như thế làm sao các vị có thể vãng sanh? Dù các vị niệm Phật có tốt thế mấy đi nữa tu một chút phước cũng không có chỗ dùng.

Họ hỏi tôi: “Vậy phải làm thế nào?”

- Các vị phải tôn kính người khác. Vì sao? - Mỗi người căn tánh không giống nhau, cũng giống một trường đại học, bạn học viện Văn học, người kia học viện Pháp học. Bạn học viện Văn học, phê bình viện Pháp học, chê kẻ kia là sai, viện Pháp học chê bạn sai, và như thế thì thành cái trường học gì! căn tánh mỗi người không giống nhau, thích niệm Phật, bạn chí thành niệm Phật. Thích “Bồ Đề Đạo Thứ Đệ Luận”, bạn cứ theo luận này mà tu hành. Mỗi mỗi đều được thành tựu. Mỗi mỗi đều có thể nắm được học vị. Đây mới thật là chánh lý. Nhất định không thể hủy báng chê bai lẫn nhau. Phải học “Ngũ Thập Tam Tham” trong Kinh Hoa Nghiêm tự mình phải khiêm hạ cung kính người khác. Tâm bạn vĩnh viễn là thanh tịnh, vĩnh viễn là chân thành. Tâm tịnh thì Phật độ tịnh, như thế mới có thể vãng sanh được.

Họ lại hỏi tôi: “Vậy sao đó phải làm sao?” - Sau đó nếu họ mạ lỵ bạn, bạn chấp tay niệm A Di Đà Phật mà lãnh thọ. Họ có thể mạ lỵ bạn nhưng bạn thì nhất định không chửi mắng họ. Vì sao? Vì tôi muốn cầu sanh Tịnh Độ, tôi không thể hủy báng Tam Bảo. Hủy báng Tam Bảo là việc của họ, không liên can gì với tôi. Tôi nhất định không hủy báng Tam Bảo, có như vậy bạn mới có thể vãng sanh được! Người ta khinh khi hủy nhục chúng ta, chê bai chúng ta, chúng ta không đáp lại một lời, chỉ chấp tay cung kính lễ họ, niệm A Di Đà Phật! Đây đều là những lời Phật dạy chúng ta ở trong kinh. Ngay cả Lục Tổ Đại Sư, trong Pháp bảo Đàn Kinh, cũng dạy chúng ta như thế. Họ không thể nhận lãnh được hoặc giả họ hủy báng, chúng ta chấp tay vui vẻ niệm Phật. Chúng ta căn tánh không đồng, ta tu pháp môn này có thể thành tựu, Pháp môn của họ cao hơn ta, ta không đủ khả năng tu pháp môn kia. Cho nên đối với pháp môn của họ, chúng ta cung kính cúng dường. Làm sao có thể hủy báng? Điều này phải quán sát cẩn thận, bạn mới có thể phân biệt tà chánh, mới có thể tách bạch phải trái, mới có thể thành tựu đạo nghiệp của mình.

Ngoài ra còn có một câu hỏi khác, đó là: Trong kinh Phật thường nói: “*Tam luân thể không*”, có phải là chúng ta mỗi khi làm một việc gì đó đều phải hồi hướng không? - Tam luân thể không cùng hồi hướng là hai việc khác nhau cần phải hiểu rõ. Tam luân thể không là nói lý. Hồi hướng là nói sự. Tam luân thể không là quán tuệ, cũng chính là trí tuệ quán sát vũ trụ nhân sinh. Tam luân là gì? - Ví như bạn tu bố thí, có năng thí. Bạn bố thí, bạn là năng thí. Và nhất định phải có đối tượng nhận lãnh sự bố thí của bạn, họ nhận lãnh. Bạn là “năng”, họ thì “nhận lãnh”. Trong đó nhất định phải có vật bố thí. Đây gọi là Tam Luân - Năng Thí, thọ thí và vật bố thí. Thể không là cả ba sự việc này đều không thể trước tướng. Chúng ta làm việc tốt, tuyệt đối không nên trước tướng: Tôi làm được nhiều việc tốt. Mọi người nên nhận lãnh sự bố thí của tôi. Tôi có ân huệ đối với họ. Tôi làm được biết bao việc tốt. Niệm niệm không quên. Và như thế là tam luân của bạn chẳng phải không. Chẳng không thì thế nào? - Chẳng không chính là phước báu hữu lậu của thế gian, là sự việc thuộc phạm vi phước đức, chẳng phải là công đức. Nếu bạn tu bố thí thấy đều không trước tướng. Sau khi bố thí xong, sạch sẽ, trong tâm không còn sót lại một chút dấu vết gì. Nói cho các bạn nghe, bạn tu như vậy chính là công đức. Công đức và phước đức không giống nhau. Công đức có thể liễu sanh tử, thoát tam giới, có thể chứng quả Bồ Đề. Phước đức thì không như thế, Phước đức chỉ hưởng thọ phước báu đời sau. Tài thí thì được giàu có. Pháp thí thì được thông minh trí tuệ. Vô úy thí thì được khỏe mạnh, sống lâu. Chỉ được như thế mà thôi! Cho nên ý nghĩa tam luân thể không phải được hiểu rõ.

Hồi hướng là mở rộng tâm từ bi của mình. Chúng ta phàm phu tâm lượng rất nhỏ, khởi tâm động niệm đều là vì mình, rất ít khi nghĩ cho người khác, nghĩ cho xã hội thì càng khó hơn. tâm lượng nhỏ thì lỗi lầm rất lớn. Cho nên bạn tu hành không thể khai ngộ, không thể chứng quả, chướng ngại rất lớn, tâm lượng của bạn nhỏ quá. Đây là một sai lầm. Phật dạy chúng ta, tâm lượng bản lai của chúng ta rất lớn. Trong khi kinh luận thường nói tâm lượng Phật “*Tâm bao trùm thái hư; lượng biến khắp sa giới*”. Chu là chu biến, biến khắp thế giới chư Phật nhiều như cát sông Hằng. Đó là tâm lượng của chúng ta. Hiện tại cái tâm lượng của chúng ta nhỏ bé rất đáng thương. Hai người không thể dung nhau. Vợ chồng còn đánh nhau, rồi đưa đến ly hôn. Các vị nói xem tâm lượng của các vị là lớn hay nhỏ?

Cái mục đích chơn chánh của việc hồi hướng là mở rộng tâm lượng. Bất luận bạn tu công đức hay phước đức, quả báo, bạn tự mình không hưởng thọ. Bạn đem quả báo này cống hiến cho hết thấy chúng sanh. Đây gọi là hồi hướng cho chúng sanh, cống hiến cho pháp giới, như thế thì phạm vi càng lớn hơn. Chơn tâm bao trùm khắp thái hư, lượng biến khắp sa giới. Thật tế của việc hồi hướng là điều mong cầu của chính mình là Vô Thượng Bồ Đề, là minh tâm kiến tánh. Thật tế chính là tâm tánh. Những việc làm của ta chỉ có một mục tiêu, đó là cầu minh tâm kiến tánh. Hết thấy quả báo sở



hữu đều hy vọng có thể sinh lợi ích cho hết thảy chúng sanh. Cho nên dụng ý của việc hồi hướng chính là mở rộng tâm lượng. Khôi phục lại chơn tâm bản tánh của chính mình. Như vậy một số người hồi hướng không đạt đến mục đích này, tâm lượng hồi hướng của họ rất nhỏ. Làm một chút công đức, hồi hướng cho cha mẹ, hồi hướng cho mình trong tương lai thăng quan phát tài. Rốt cuộc cũng là làm cho mình, cũng có cái tâm lượng nhỏ bé, không có cái tâm rộng mở của Chư Phật, Chư Bồ Tát. Đây là điều mà chúng ta phải hiểu rõ.

Ngoài ra còn có một vấn đề, các vị hỏi: “Công đức cùng phước đức có gì khác nhau?” - Điều này, phần trước chúng ta đã nói qua. Nói một cách đơn giản, đứng trên mặt sự tướng thì công đức và phước đức không khác nhau nhưng dụng tâm không đồng. Cũng chính là điều được nói ở trước. Nếu Tam Luân thể không thì đó chính là công đức. Tam Luân không không thì đó chính là phước đức. Ví như bạn tu bố thí, đây là một thí dụ đơn giản nhất, tu bố thí mà trước tướng thì là phước đức, không trước tướng là công đức.

Hỏi: Học Phật thì lìa khổ được vui. Người ta nói cái vui này là cái vui tồn tại vĩnh viễn, có phải không? - Làm thế nào mới có thể đạt được?

- Không sai. Mục đích Đức Phật giáo hóa chúng sanh, chính là muốn giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Vui là vui vĩnh hằng, tuyệt đối không phải là hiện tại bạn vui, tương lai không vui. Đây là cái vui chơn thật, không phải cái vui giả dối, vui trong đời này, đời sau không vui, đó cũng là cái vui giả tạo, chẳng phải cái vui chơn thật. Cái vui Phật dạy cho chúng ta, hiện tại vui, đời sau vui, đời đời kiếp kiếp mãi mãi an vui. Đây mới là cái vui chơn thật. Làm thế nào mới có thể được cái vui này? Phật dạy chúng ta phá mê khai ngộ thì liền được. Vì sao? Khổ từ đâu đến? - do vì đối với chân tướng của nhân sanh vũ trụ bạn bị mê hoặc, cho nên mới có khổ. Nếu đối với chân tướng hoàn toàn hiểu rõ, bạn tự nhiên sẽ khoái lạc, an vui.

Cho nên lìa khổ được vui là nói theo quả. Phá mê khai ngộ là nói theo nhân. Đây là cách Phật giáo hóa chúng sanh. Chúng ta cần phải hiểu rõ. Các vị thấy đấy, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni một đời vì chúng sanh giảng kinh thuyết pháp. Theo sự đối với công tác giảng dạy. Nội dung Ngài giảng dạy là giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ. Nói cách khác, chính là nói rõ chân tướng của nhân sinh, vũ trụ. Nói cho bạn biết khổ vì sao mà đến, lục đạo vì sao mà đến, Thập pháp giới vì sao mà đến. Nói cho bạn biết vui làm sao mà đến, Nhứt chân pháp giới làm sao mà đến, các quả vị của chư Phật Bồ Tát, y chánh trang nghiêm, từ đâu đến. Bạn nếu đều hiểu rõ, đều giác ngộ, tự nhiên bạn sẽ chọn lựa. Phật là người chỉ đường, nhưng đường bạn phải tự mình đi. Nếu tự mình không chịu đi, bạn vẫn không đến được. Nếu đi theo con đường Đức Phật chỉ dạy chúng ta, phương hướng mà Ngài vạch ra, nhận thức rõ ràng rồi nỗ lực tu học, bạn nhất định sẽ được thành tựu, vậy trong hiện tại thế nào? - Hiện tại thì rất nhỏ. Chúng ta

thường nói “Lợi ích nhỏ như lông gà, vỏ tỏi”. Cái lợi nhỏ này là gì? - Là giàu có, không nhất định nhiều. Sinh hoạt vật chất trong đời này của ta không thiếu thốn, vượt qua ổn định, thông minh trí tuệ, xử sự, tiếp nhân đãi vật không bị mê hoặc, thấy đều có thể thực hiện vừa vặn, khỏe mạnh, sống lâu. Đây là điều mong muốn của mỗi người. Cái loại quả báo này ở trong Phật pháp gọi là cái phước nhỏ như lông gà vỏ tỏi. Có thể có được không? - Chắc chắn có thể được! cái vui vĩnh hằng kia mới là phước báo lớn. Thành Phật, thành Bồ Tát, đây mới gọi là được phước báo lớn vĩnh hằng. Cho nên lia khổ được vui là sự thật có thể đạt được.

Một vấn đề khác, có vị hỏi: “Lý tưởng tối cao của Phật giáo là phải đạt đến mục tiêu gì? Có phải so với lời nói của Nho gia “Thiên Lễ vận, Đại Đồng” thì càng hoàn thiện hơn không?”

- Đúng! điều mà thiên “Lễ vận, Đại Đồng” nói chính là một lý tưởng. Nhưng điều Phật dạy trong kinh Hoa Nghiêm thì có lý luận có phương pháp, có chân tướng sự thật. So với lý tưởng của Nho gia nói thì càng phong phú, càng sâu xa, càng viên mãn hơn.

Một vấn đề khác, có bạn hỏi, mà tôi nghĩ đây cũng là một vấn đề mỗi người tu quan tâm, đó là: “Làm thế nào mới có thể cầu được thiện chung?”

- Thiện chung chính là điều mà mọi người chúng ta gọi là “chết lành”. Điều mà trong xã hội Trung Quốc thuở xưa gọi là “Ngũ phúc”. Hiện nay chúng ta còn thấy người ta nói: “Ngũ phúc lâm môn”. cái điều sau cùng trong năm phúc chính là “Thiện chung”. Người ta có sanh tất có tử, cho nên đối với cái chết bất tất phải kiêng kỵ. Đây là quá trình mà ai cũng phải trải qua. Từ xưa đến nay, có ai có thể trốn thoát được đâu? Bất cứ người nào cũng không thể thoát được. Cho nên có gì mà phải kiêng cử? Nhưng vấn đề là chết như thế nào?, có “thiện chung” hay “không thiện chung”. Đây là điều khác biệt rất lớn. Người thiện chung, đời sau, nhất định đi đến chỗ tốt. Người “Bất thiện chung” đại khái là phần lớn sẽ đọa vào ba đường ác. Sự thật này, một vài tôn giáo cổ của Ấn Độ nói rất nhiều. Ấn Độ thuở xưa, chúng ta nhất định không thể xem thường. Ba ngàn năm trước, trình độ văn hóa của họ đã phát triển cao, không một quốc gia dân tộc nào trên thế giới có thể sánh với họ. Trung Quốc chúng ta cũng không hơn được.

Trong kinh Phật ghi chép, lúc Phật Thích ca đương tại thế, những tôn giáo phổ biến trong dân gian Ấn Độ có cả thảy chín mươi sáu loại, trong kinh Phật gọi là 96 phái ngoại đạo. Từ ngoại đạo ở đây phải được hiểu là ngoài tâm cầu pháp. Phật pháp không dạy chúng ta cầu bên ngoài tâm mà bảo phải cầu bên trong tâm. Cho nên Phật pháp gọi là “Nội học”, “Nội minh”. Từ “Nội minh” tương đương với triết học của chúng ta hiện nay nói, đó là không phải cầu pháp ở bên ngoài tâm, hết thấy đều phải

cầu ở bên trong tâm tánh. Cái ở bên trong này có đạo lý rất sâu xa.

Một số tôn giáo của Ấn Độ cổ, phần lớn đều tu thiên định, hơn nữa định lực còn rất sâu. Ở trong định họ có thể thấy tình trạng của lục đạo. Cho nên đối với nội tình của lục đạo họ biết rất rõ và nói về sáu nẻo này cũng rất nhiều. Cho nên thuyết luân hồi lục đạo không phải là thuyết của nhà Phật. Trong bất cứ tôn giáo nào của Ấn Độ cổ đều nói đến lục đạo luân hồi. Nhưng Đức Phật Thích Ca nói về lục đạo không giống với họ. Bọn họ chỉ thấy được trạng huống của lục đạo, nhưng không biết do đâu mà có lục đạo. Đó là “Biết là biết sự tình mà không biết nguyên do”. Đức Phật Thích Ca đã bổ sung thêm một phần rất quan trọng, đó là thuyết minh rõ nguyên do của lục đạo. Nói cách khác, lý luận làm rõ hết thấy chân tướng sự thật rồi, các vị tự mình suy nghĩ, tự mình nhận biết trọn không đưa đến ngộ nhận. Nếu hay tùy thuận tự nhiên, thuận theo tự nhiên thì sẽ khỏe mạnh, kang kiện.

Cho nên đích xác có lục đạo, người thiện chung nhất định sẽ không đọa vào ba ác đạo. Do đây có thể biết, chúng ta nếu muốn thiện chung, nhất định phải tu thiện, trong sinh hoạt thường ngày phải đoạn ác tu thiện tích công bồi đức. Giả sử không niệm Phật không cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, cũng có thể được thiện chung, lúc lâm chung cũng có nhiều điềm lành, có thể dự biết được thời gian đi, lúc nào đi, và ra đi rõ ràng, minh bạch. Người ra đi như thế, tương lai nếu họ được thân người, sanh trở lại nhân đạo, thì nhất định họ sẽ thù thắng tốt đẹp hơn đời này. Phúc báo của họ càng tốt đẹp hơn đời này. Nếu người tu hành, tích công bồi đức sâu dày, họ sẽ bỏ cõi người, sanh lên Thiên giới. Người “Bất thiện chung”, chết không lành quá nửa là đọa vào ác đạo.

Trong vấn đề này có một nhận thức phổ thông khác nữa, đó là bạn thấy một số người sau khi chết một vài tiếng thì thân thể cứng đờ. Phần lớn người chết đều có hiện tượng này. Hiện tượng này do đâu mà sanh ra? Lúc họ sắp sửa đi, họ hoảng sợ, họ sợ chết, lại là tham sanh úy tử. Do vậy lúc đi khẩn trương, căng thẳng, vừa lo sợ vừa căng thẳng nên thân thể họ cứng đờ. Nếu bạn thấy có người sau khi chết một ngày, hai ngày, cho đến bảy ngày, thân thể vẫn mềm mại, nhu nhuyễn. Như thế bạn có thể khẳng định họ đi rất an lành. Họ không sợ hãi, không căng thẳng, khẩn trương. Người chết như thế thì dầu không niệm Phật, cầu vãng sanh cũng nhất định sẽ sanh về cõi lành, không thể đọa vào đường ác. Đây là một kiến thức phổ thông. Nếu họ niệm Phật vãng sanh, nhất định họ có cơ hội vãng sanh, vãng sanh đến phẩm vị nào? - Điều này chúng ta không biết. Nhưng ở đây chúng ta khẳng định rằng họ ra đi rất an lành, không khẩn trương, không sợ hãi, không đau khổ. Điều này chúng ta cần phải hiểu.

Người niệm Phật cầu vãng sanh, chắc chắn là thiện chung. ***Người niệm Phật vãng sanh nhất định phải ghi nhớ kỹ, nhất định phải thấy Phật A Di Đà mới đi cùng Ngài. Nếu không phải là Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, thì bất luận là hình***

***dáng Phật, Bồ Tát nào đến tiếp dẫn ta cũng không thể đi với các vị ấy được.*** Vì sao? Bởi lẽ, trong kinh Phật nói rất rõ: Ngoài Ngài ra, Phật và Bồ Tát nào đến tiếp dẫn cũng là giả, chẳng phải chơn, các vị trong đời quá khứ, trong đời hiện tại, oan gia chủ nợ rất nhiều, họ muốn tìm bạn để tính sổ, để báo thù. Khi họ đến, bạn nhận biết, bạn không đi với họ, họ liền biến ra hình dạng Phật, Bồ Tát khác để mê hoặc, dụ dỗ bạn. Đây gọi là giả mạo. Nếu giả mạo họ chỉ có thể giả mạo Phật, Bồ Tát khác. Họ không thể giả mạo Đức Bổn Tôn (Phật A Di Đà). Bởi lẽ chúng ta niệm Phật, chúng ta cầu Tây phương Tam thánh tiếp dẫn, họ chắc chắn không dám giả mạo Tây phương Tam thánh. Nếu họ giả mạo Tây phương Tam thánh, họ sẽ phạm pháp, thần hộ pháp sẽ không tha tội cho họ. Họ giả mạo Phật, Bồ Tát khác thì các vị biết kia là giả, không phải thật. Vậy nếu các vị đi với họ, đó là các vị bị mắc lừa. Đây không phải là trách nhiệm của thần hộ pháp. Cho nên các vị phải nhớ kỹ: Đức Bổn Tôn thì dầu cho yêu ma, quỷ quái cũng không dám giả mạo. Lúc các vị lâm chung nếu thấy Phật A Di Đà, Quán Âm, Thế Chí đến tiếp dẫn thì yên tâm mà đi với các Ngài, chắc chắn không phải là giả. Đây chính là Chư Phật hộ niệm, thần hộ pháp bảo vệ, giúp đỡ. Như thế thì chắc chắn là “Thiện chung” - chết lành.

Hôm nay, chúng tôi xin trả lời đến đây, vì thời gian đã hết, xin chào quý vị.